

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Chất lượng Nông lâm Thủy sản vùng 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: 02903.567409 - Fax:02903.830062;

Email: branch5.nafi@mard.gov.vn;

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học, sinh học** (phụ lục danh mục các sản phẩm, hàng hóa kèm theo).

2. Số đăng ký: 186/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận cấp lần 3 (ba) và có hiệu lực đến ngày 29/02/2028./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 5;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hà Minh Hiệp



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 1080/TĐC - HCHQ ngày 29/3 /2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
I ¹	Lĩnh vực: Hóa học		
1.	Nước	Xác định hàm lượng các nguyên tố (Pb, Hg, Cd, As, Cu, Se, Al, Fe, Zn, Na, Mn, Cr, Ni, Ba, Sb, B, U, Mo, Ag, Be...) bằng ICP/MS	5.2 CL5/ST 8.2 (Ref. FSIT – USDA: CLG-TM3)
2.		Chỉ số Pecmanganate/Oxidisability	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E))
3.		Xác định hàm lượng Haloacetic acid (Monochloroacetic acid (MCAA), Monobromoacetic acid (MBAA), Dichloroacetic acid (DCAA), Dibromoacetic acid (DBAA), Trichloroacetic acid (TCAA)) bằng LC-MS/MS	05.2 CL5/ST 06.29 (Tham khảo US EPA Method 552.2)
4.		Xác định hàm lượng Bisphenol A Phương pháp LC/MS/MS	05.2 CL5/ST 6.30 (Tham khảo ASTM D7574-23)
5.		Xác định clo dư và clo tổng số	TCVN 6225-2-2021
6.		Cảm quan mùi	05.2 CL5/ST 03.40 (SMEWW 2150B:2023)
7.		Cảm quan vị	05.2 CL5/ST 03.41



Ky

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
			(SMEWW 2160B:2023)
8.	Thủy sản, sản phẩm thủy sản	Xác định hàm lượng Per- và polyfluoroalkyl (PFAS): Perfluorooctanoic acid (PFOA), Perfluorooctane sulfonic acid (PFOS), Perfluorononanoic acid (PFNA), Perfluorohexane sulfonic acid (PFHxS) bằng LC/MS/MS	05.2 CL5/ST 06.28 (EURL POPs)
II Lĩnh vực: Sinh học			
1.	Tôm, phân tôm và thức ăn tôm	Phát hiện vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatopenaei</i> (EHP) bằng phương pháp Real-time PCR	06.2 CL5/ST 2.24 (TCVN 8710-12: 2019 và Piamsomboon P, Choi S-K, Hanggono B, ctv..)

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 5 phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động thử nghiệm;

- ISO: International Organization for Standardization;

- US EPA: United States Environmental Protection Agency;

- ASTM: American Society for Testing and Materials;

- 5.2. CL5. xxx: Phương pháp thử nghiệm nội bộ của Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 5./.

